|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | Ngày dạy: | Ngày soạn: |   Tiết theo KHBD: |  |  |   **Bài 6. TÍNH CHẤT BA ĐƯỜNG TRUNG TRỰC CỦA TAM GIÁC**  Thời gian thực hiện: (2 tiết) |

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được các đường trung trực của một tam giác.

- Nhận biết được sự đồng quy của ba đường trung trực của một tam giác.

***-*** Biết cách dùng thước kẻ và compa vẽ ba đường trung trực của tam giác.

- Biết vận dụng kiến thức vừa học vào bài toán thực tế.

***2. Năng lực:***

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày thảo luận và làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

\* Năng lực đặc thù: Năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:***

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

***1. Giáo viên:*** Sgk, bảng phụ, thước thẳng, compa, êke, thước hai lề.

***2. Học sinh:*** Thực hiện hướng dẫn tiết trước, thước thẳng, compa, thước đo góc.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Tiết 1:**

**1. Hoạt động khởi động:**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh có cơ hội thảo luận về cách tìm điểm cách đều ba đỉnh của một tam giác.

- Gợi động cơ tạo hứng thú học tập, kích thích tư duy, thu hút học sinh vào bài học.

**b) Nội dung:** Thực hiện nội dung hoạt động khởi động sgk.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về HĐKĐ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** Thực hiện HĐKĐ (sgk trang 71) Hoạt động cá nhân.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời.  **\*Báo cáo, thảo luận:** Nhận xét câu trả lời của bạn.  **\*Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chốt lại câu trả lời của HS.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: : Vậy để biết được điểm nào cách đều ba đỉnh của một tam giác, ta cùng nghiên cứu bài học hôm nay “ Tính chất ba đường trung trực của một tam giác*”.* | **HĐKĐ:** Điểm nào cách đều ba đỉnh của một tam giác? |

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**+ Hoạt động 2.1: Đường trung trực của tam giác.**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm vẽ đường trung trực của ba đoạn thẳng là ba cạnh của một tam giác.

- HS có cơ hội vận dụng kiến thức vừa học vào tình huống và vẽ đường trung trực của tam giác vuông (tù, nhọn).

**b) Nội dung:** HS thực hiện HĐKP1 (SGK trang 71)

**c) Sản phẩm:** Lời giải bài tập ở HĐKP1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\*GV giao nhiệm vụ học tập 1: Hoạt động nhóm.**  **\*HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện theo nhóm bài tập được phân công.  **\*Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày.  - Các nhóm còn lại quan sát, nhận xét.  **\*Kết luận:**  - GV nhận xét và đánh giá.  - GV gợi ý cho HS chốt lại nội dung kiến thức trọng tâm (nếu được), sau đó GV hoàn thiện phát biểu của HS. | **1. Đường trung trực của tam giác.**  **HĐKP1:**    xy là đường trung trực ứng với cạnh BC của tam giác ABC.  \**Trong một tam giác, đường trung trực của mỗi cạnh được gọi là đường trung trực của tam giác đó.*  \* Chú ý: Mỗi tam giác có ba đường trung trực. |

**3. Hoạt động luyện tập:**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS có cơ hội trải nghiệm vẽ đường trung trực của ba đoạn thẳng là ba cạnh của một tam giác.

- HS có cơ hội vận dụng kiến thức vừa học vào tình huống và vẽ đường trung trực của tam giác vuông.

**b) Nội dung:** HS thực hiện thực hành 1 (SGK trang 72)

**c) Sản phẩm:** Lời giải bài tập ở hoạt động thực hành 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:** Bài thực hành 1. (Hoạt động nhóm)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện thực hành 1 theo phân công.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày.  - HS còn lại quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận:** GV nhận xét và đánh giá. | **Thực hành 1:** |

**4. Hoạt động vận dụng:**

**a) Mục tiêu:** HS có cơ hội vận dụng kiến thức vừa học vào tình huống và vẽ đường trung trực của tam giác vuông.

**b) Nội dung:** HS thực hiện vận dụng 1 và BT1 (SGK trang 72)

**c) Sản phẩm:** Lời giải bài tập ở hoạt động vận dụng 1 và BT 1 (sgk trang 72).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:** Thực hiện vận dụng 1 và BT 1 (vẽ ba đường trung trực của tam giác nhọn và tù) : (sgk trang 72) (Hoạt động nhóm)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện vận dụng 1 theo phân công.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày.  - HS còn lại quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận:** GV nhận xét và đánh giá. | **Vận dụng 1:** Vẽ ba đường trung trực của tam giác vuông tại A.    **BT1:** (Vẽ ba đường trung trực của tam giác nhọn và tù) : (sgk trang 72)  Tam giác nhọn:    Tam giác tù: |

**5. Hướng dẫn tự học ở nhà :**

- Học bài.

- Tham khảo nội dung tiếp theo.

**Tiết 2:**

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**+ Hoạt động 2.2: Tính chất đường trung trực của tam giác.**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được sự đồng quy của ba đường trung trực của một tam giác.

***-*** Biết cách dùng thước kẻ và compa vẽ ba đường trung trực của tam giác.

**b) Nội dung:** HS thực hiện HĐKP2 (SGK trang 71)

**c) Sản phẩm:** Lời giải bài tập ở HĐKP2.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1: Hoạt động nhóm.**  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện theo nhóm bài tập được phân công.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày.  - Các nhóm còn lại quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận:** GV nhận xét và đánh giá.  - GV khẳng định những câu trả lời đúng.  - GV gợi ý cho HS chốt lại nội dung kiến thức trọng tâm (nếu được), sau đó GV hoàn thiện phát biểu của HS. | **1. Tính chất đường trung trực của tam giác.**  **HĐKP2:**    **Định lí 1:** *Ba đường trung trực của một tam giác cùng đi qua một điểm. Điểm này cách đều ba đỉnh của tam giác đó.*  ***Chứng minh:***  Vì O nằm trên đường trung trực của b của đoạn thẳng AC nên OA = OC. (1)  Vì O nằm trên đường trung trực của a của đoạn thẳng AB nên OA = OB. (2)  Từ (1) và (2) suy ra OB = OC (= OA)  Do đó O nằm trên đường trung trực của a của đoạn thẳng BC (theo t/c của đường trung trực).  Vậy ba đường trung trực của tam giác ABC cùng đi qua điểm O hay ta nói Vậy ba đường trung trực của tam giác ABC đồng quy tại điểm O và ta có OA = OB = OC |

**3. Hoạt động luyện tập:**

**a) Mục tiêu:** HS thực hành sử dụng tính đồng quy của ba đường trung trực để tìm điểm cách đều ba đỉnh của một tam giác.

**b) Nội dung:** HS thực hiện thực hành 2 (SGK trang 72)

**c) Sản phẩm:** Lời giải bài tập ở hoạt động thực hành 2.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:** Bài thực hành 2 và BT 1 (sgk trang 72). (Hoạt động nhóm)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện thực hành 2 và BT 1 theo phân công.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày.  - HS còn lại quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận:** GV nhận xét và đánh giá. | **Thực hành 2:**    Đường tròn tâm O bán kính OA đi qua có đi qua hai điểm B và C.  **BT1:** (sgk trang 72)  HS vẽ hình ở tiết.  a) O là giao điểm hai đường trung trực của hai cạnh tam giác.  b)  -Tam giác nhọn: Điểm O nằm trong tam giác.  -Tam giác vuông: Điểm O là trung điểm cạnh huyền.  -Tam giác tù: Điểm O nằm ngoài tam giác. |

**4. Hoạt động vận dụng:**

**a) Mục tiêu:** HS có cơ hội vận dụng kiến thức vừa học vào thực tế tìm địa điểm xây dựng trường học cách đều ba điểm dân cư.

**b) Nội dung:** HS thực hiện vận dụng 2 SGK trang 72)

**c) Sản phẩm:** Lời giải bài tập ở hoạt động vận dụng 2 (sgk trang 72).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:** Thực hiện vận dụng 1 (Hoạt động nhóm)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện vận dụng 1 theo phân công.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày.  - HS còn lại quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận:** GV nhận xét và đánh giá. | **Vận dụng 2:**    Điểm M là giao điểm hai đường trung trực của tam giác ABC. |

**5. Hướng dẫn tự học ở nhà:**

- Học bài.

- Làm BT 2, 3 sgk trang 72.

- Tham khảo bài học tiếp theo.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com